

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HSPT

Ngày: 08/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vũ Thanh Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Thân Vĩnh T và các bị cáo khác về tội “Giết người” do bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 07/11/2018 của Tòa án thành phố Đà Nẵng có kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

1/ Thân Vĩnh T (Tên gọi khác: Nhím), sinh ngày 26 tháng 08 năm 1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 13C phường H3, quận C, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Thân Vĩnh A1 và bà Nguyễn Thị Kiều V2; Có vợ Châu Thị Thùy Ph1 và 01 con; Tiền án: Ngày 12/8/2011 bị Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 179/2011/HSPT (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2015); Tiền sự: Chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/07/2018; Có *mặt*.

2/ Đặng Thanh H (Tên gọi khác: Cường), sinh ngày 08 tháng 09 năm 1992 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 166 phường H5, quận L2, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông Đặng Văn C và bà Đào Thị Th2; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 29/03/2016 bị Công an Tp Đà Nẵng xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định xử phạt hành chính số 66/XPHC (Chưa thi hành hình phạt tiền); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/04/2017; *Có mặt.*

3/ Đào Ngọc Đ (Tên gọi khác: Đ điền, Bửm), sinh ngày 23 tháng 10 năm 1988 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 198 phường A, quận Th1, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông: không rõ và bà Đào Thị B2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/11/2009 bị Tòa án nhân dân quận H2, Tp. Đà Nẵng xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2009/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/06/2013); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/06/2018; *Có mặt.*

4/ Nguyễn Minh N (Tên gọi khác: Mốt), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 10 phường H7, quận Th1, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn Th3 (chết) và bà Trần Thị Tr1; có vợ Hà Uyên U và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/03/2015 bị Tòa án nhân dân quận Th1, Tp Đà Nẵng ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TA (ngày 01/03/2016 chấp hành xong); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/04/2017; *Có mặt.*

***Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Ông **Nguyễn Văn Ph** – Luật sư Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Thân Vĩnh T theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. *Có mặt.*

- Ông **Trần Xuân V** – Luật sư Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh H theo yêu cầu của bị cáo và gia đình bị cáo. Bị cáo Đặng Thanh H và gia đình bị cáo đều có đơn từ chối luật sư; bị cáo H xin tự bào chữa cho mình tại phiên tòa.

- Bà **Lê Thị Hồng Th** - Luật sư Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Đào Ngọc Đ theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. *Có mặt.*

- Ông **Nguyễn Thành Đ3** – Luật sư Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh N theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 19.03.2017, Huỳnh Văn Th (sinh năm: 1990, trú tại: khu chung cư Đ1, phường H1, quận H2, TP. Đà Nẵng) điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki (xe của Th) chở Thân Vĩnh T đi từ số 10 đường L, phường A, quận Th1, TP. Đà Nẵng về nhà T tại phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng. Khi đi đến đoạn đường T1 thuộc phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng thì gặp Hồ Minh Anh Q (sinh năm: 1993, trú: Tổ 45, phường H4, quận C, TP. Đà Nẵng) đang điều khiển xe Exciter màu xanh BKS: 43G1-012.XX chở theo Nguyễn Giáp N (sinh năm: 1995, trú tại: Tổ 51, phường H5, quận L2, TP. Đà Nẵng) đi hướng ngược lại, cả hai xe suýt va chạm với nhau nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn.

Sau đó, Th và T quay về quán cà phê gần Công ty số 10 đường Lý Triện (nơi T đang làm việc) để tìm hiểu về lai lịch của Q và N. Khi biết nhà Q ở gần khu vực bến xe Đà Nẵng thì Th và T ra bến xe tìm Q nhưng tìm không thấy nên đi về. Về phía Q cũng vậy, sau khi xảy ra mâu thuẫn với Th và T thì Q và N cũng đi tìm hiểu về lai lịch Th và T với mục đích để gây sự đánh nhau. Sau khi tìm hiểu, Q biết Th có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Đức K (sinh năm: 1984, trú tại 67-69 đường T1, thuộc phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng) nên Q và N đến gặp K để hỏi về Th (mục đích là hỏi Th hiện nay đang làm gì, ở đâu) nhưng K trả lời lâu nay không còn quan hệ gì với Th nữa nên không biết Th đang làm gì ở đâu, nghe K nói vậy Q và N bỏ về. Lúc đi về Q và N rất bức tức với K vì cho rằng K biết thông tin về Th mà không nói.

Đến 18h ngày 20.3.2017, Th cùng T, Nguyễn Minh N (sinh năm; 1994, HKTT: tổ 10, phường H7, quận Th1, TP. Đà Nẵng) và một thanh niên (không rõ lai lịch) ngồi nhậu tại quán VB, Đà Nẵng. Trong lúc ngồi nhậu Th và T có nói nội dung trên cho cả bàn nhậu cùng nghe nhưng được N ngăn cản nên không nói về vấn đề đánh nhau nữa mà tiếp tục ngồi nhậu. Trong khoảng thời gian này, Q cùng N, Nguyễn Thành T2 (sinh năm: 1988, trú: Tổ 117, phường H6, quận L2, TP. Đà Nẵng), Nguyễn Phương Tr (sinh năm: 1993, trú: Tổ 05, phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng), Mai Văn Th3 (sinh năm: 1995, trú: Tổ 42, phường N1, quận S, TP. Đà Nẵng), Võ Văn L3 (sinh năm: 1996, trú: Tổ 09, phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng), Lưu Tuấn V1 (sinh năm: 1992, trú: Tổ 51, phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng), Nguyễn Phan C (sinh năm: 1992; trú: Tổ 49, phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng) ngồi nhậu tại quán nhậu trên đường N2 thuộc địa bàn phường H5, quận L2, TP. Đà Nẵng. Trong lúc hai nhóm ngồi nhậu thì có gọi điện thoại thách đố nhau rồi hẹn gặp trước Bến xe Đà Nẵng để đánh nhau.

- *Nhóm của Q:* Sau khi thách đố nhau qua điện thoại, Q rủ những người đang ngồi nhậu với Q giúp Q đánh nhóm của T, tất cả số người cùng ngồi ở trong bàn nhậu đều đồng ý tham gia với Q để đi đánh nhau với nhóm của T. Sau đó cả nhóm Q đi về nhà L3 chuẩn bị phương tiện và hung khí, T2 đưa cho Tuấn V1 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để đi mua xăng về đổ vào chai chế tạo bom xăng làm hung khí. Tại nhà L3, Tuấn V1 và C đổ xăng vào các vỏ chai bia larue rồi quấn vải ở miệng chai để tạo bom xăng, L3 mang một số hung khí gồm dao tự chế và tuýp sắt ra đưa cho những người trong nhóm. Q nói với những người trong nhóm ai có người quen thì gọi đến thêm để giúp sức. Lúc này T2 điện thoại cho Huỳnh Tấn V1 (sinh năm: 1993, trú: Tổ 57, phường H6, quận L2, TP. Đà Nẵng) lên giúp T2 đi đánh nhau, Tấn V1 đồng ý rồi đi cùng một thanh niên tên Tuấn (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhà L3. Còn Q điện thoại cho Vũ Tiến Đ2 (sinh năm: 1995, trú: Tổ 81, phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng), Nguyễn Thái L4 (sinh năm: 1991, trú: Tổ 34A, phường H4, quận C, TP. Đà Nẵng) đến nhà L3 để giúp Q đi đánh nhau, Đ2 và L4 đồng ý rồi chạy xe đến nhà L3. L3 điện thoại cho một số người bạn của L3 (không rõ nhân thân lai lịch) đến giúp

sức. Ngoài ra còn có Phan Ph (Sinh năm: 1987; trú: Tổ 31A, phường H3, quận C, thành phố Đà Nẵng) cũng đến nhà L3 tham gia đi đánh nhau.

Đến 00 giờ 15 phút ngày 21.3.2017, nhóm của Q tập hợp lực lượng được khoảng 15-20 đối tượng. Trong lúc chờ đợi nhóm của T đến thì Q rủ cả nhóm cùng đi tìm nhóm của T để đánh nhau, trong nhóm Q có một số người cầm theo hung khí gồm tuýp sắt và dao tự chế và chở theo két bia larue (bom xăng) đi trên khoảng 10 xe mô tô, một xe ô tô bốn chỗ đi đến trước bên xe Đà Nẵng nhưng không gặp nhóm của T, nên cả nhóm tiếp tục đi đến trước quán Karaoke XT trên đường N2 thuộc phường H5, quận L2, TP. Đà Nẵng tụ tập. Do không thấy nhóm của T đến nên nhóm Q đi về lại đường ĐL thuộc địa bàn phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng để tụ tập. Trên đường đi, nhóm Q gặp một chiếc taxi bảy chỗ do Đỗ Thiện B1 (sinh năm: 1972, trú: tổ 98, phường K1, quận C, TP. Đà Nẵng) điều khiển xe chở theo một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) mang theo một số cây tuýp sắt dài khoảng 1,2m (nhóm này do Võ Văn L3 gọi đến) tiếp tục gia nhập vào nhóm Q và cùng đi về đường ĐL, TP. Đà Nẵng tụ tập.

Tại đây Q gọi Triều, Tuấn V1 và Đ2 đi ra khỏi nhóm để bàn bạc đi chém K vì cho rằng “K là người chỉ điểm để nhóm của T biết Q”, cả bọn đều đồng ý. Đ2 điều khiển xe Exiter màu xanh BKS: 43G1-012.XX (xe của Đ2) chở Q cầm một con dao phay dài khoảng 40cm, cán bằng sắt, còn V1 chở Triều cầm một cây dao dài khoảng 60cm, cán bằng gỗ đi xe Exiter màu xanh đến tại quán cà phê số 67 - 69 đường T1 thuộc phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng, Q lao vào chém anh K gây thương tích rồi quay lại tập trung với nhóm ở đường ĐL. Sau khi chém anh K gây thương tích, Q điện thoại cho T thách đố gặp để đánh nhau ở sau salon Honda Q1 gần chợ H3, thuộc phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng. Nghe điện thoại xong Q rủ cả nhóm cùng đi đánh nhóm của T, cả nhóm đồng ý. Lúc này có lực lượng tuần tra đến nên nhóm Q bỏ chạy về hướng chợ H3, TP. Đà Nẵng. Lúc bỏ chạy, nhóm Q không kịp cầm theo két bia Laru (trong két còn 13 chai) đã tạo thành bom xăng, đồng bọn Q mang theo một số chai để dùng làm hung khí.

- **Nhóm của T:** Th, T, N và Tú ngồi nhậu thì có nhắc đến việc nhóm Q hện đánh nhau nhưng sau đó T nghe ai đó gọi điện thoại cho Th nói giải hòa và N khuyên T là “vợ con anh mới sinh và anh mới đi tù về, có gì đó bỏ qua” nên T đồng ý bỏ qua. Nhậu đến 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm giải tán đi về. T về nhà ngủ được một lúc thì Q gọi điện thoại dọa nếu T không ra gặp sẽ đến nhà gây khó dễ cho người nhà của T, sau đó T thấy một số thanh niên cầm hung khí đến nhà anh K (gần nhà T) đánh anh K nên T nghĩ nếu T không ra mặt thì nhóm Q sẽ đến nhà T. T gọi điện thoại cho Nguyễn Minh N, Đào Ngọc Đ, Đặng Thanh H nhờ giúp đỡ rồi T chạy xe đến gặp N tại số 10 Đường L, Đà Nẵng. Khi T gặp N thì Q điện thoại cho T rồi T mở loa ngoài cho N nghe với nội dung: “tụi bây không lên tao sẽ đến nhà tìm vợ con tụi bây” và dùng những lời lẽ thô tục chửi T. Nghe máy xong N chở T đến trước kiệt vào nhà Đ, Đ ở trong nhà đi ra đầu kiệt gặp T. Lúc này có hai người thanh niên (do Đ gọi đến,

không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe Airblade (không rõ biển kiểm soát) đến gặp Đ và T, sau đó H điều khiển xe Jupiter MX, BKS: 43D1-325.XX cũng chạy đến tham gia. Một trong hai thanh niên do Đ gọi đến có tên thường gọi là “Li” mở cốp xe Airblade lấy ra 04 (bốn) cây dao tự chế đưa cho T, Đ và H mỗi người một cây, còn “Li” cầm một cây.

Nhóm T lúc này gồm sáu người đi trên ba xe máy gồm: Nguyễn Minh N chở Thân Vĩnh T trên một xe máy hiệu Suzuki của T (xe này T đã bán cho một người không rõ nhân thân trên đường chạy trốn); Đặng Thanh H chở một thanh niên không rõ nhân thân do Đ gọi đến, trên một xe máy hiệu Jupiter MX, BKS: 43D1-325.XX, còn thanh niên không rõ nhân thân còn lại chở Đào Ngọc Đ trên một xe Airblade của hai thanh niên (không rõ nhân thân) do Đ gọi đến. T thông báo nhóm Q hẹn đánh nhau ở trước bến xe trung tâm Đà Nẵng nên cả nhóm chạy đến trước bến xe trung tâm Đà Nẵng tìm nhóm Q. Khi chạy đến trước bến xe không gặp nhóm của Q nên nhóm T cho là Q lừa để Công an đến bắt nên nhóm T quay về. Trên đường về, T nhận điện thoại của Q hẹn gặp ở sau salon Honda Q1 gần chợ H3 để đánh nhau. Nghe điện thoại xong, T nói với cả nhóm rồi cùng nhau chạy đến trước chợ H3, nhóm T cất xe máy bên hông chợ, rồi cầm hung khí ra gần đường Y chờ nhóm Q đến. Trước lúc nhóm T đi tìm nhóm Q thì T có gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Th để rủ Th cùng đi đánh nhau nhưng sau khi nhậu xong ở quán VB thì Th về khách sạn F nằm trên đường 2/9, Đà Nẵng ngủ với bạn gái là Lê Thị Bích Th (SN: 1992, trú tại: Bình Thuận) nên không nghe điện thoại của T.

Khi cả hai nhóm hẹn địa điểm cuối cùng tại trước Honda Q1 gần chợ H3 trên đường Y thuộc phường H3, quận C, TP. Đà Nẵng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21.3.2017, Đ2 chở Q chạy đến trước chợ H3, số đối tượng còn lại chạy rải rác theo sau. Khi Q và Đ2 đến trước cổng chợ thì nhóm T lao ra, Q nhảy xuống xe cầm dao lao đến chém nhau với Đặng Thanh H, Thân Vĩnh T thấy có hai thanh niên chạy xe Exciter ngang qua nên T cầm dao chạy đuổi theo hai thanh niên này, Đ cầm dao chạy ra về hướng những người còn lại trong nhóm Q thì gặp một thanh niên cầm dao nhưng không lao vào đánh nhau mà khi Đ tiến đến thì đối tượng này đi lùi. T đuổi theo hai thanh niên đi xe Exciter không kịp nên quay lại thì thấy H đang chém nhau với Q, T chạy đến dùng dao chém vào dao của Q để giải vây cho H. Trong lúc này, Q chém trúng một nhát vào ngực phải của H, bị Q chém nên H dùng dao chém lại Q trúng vào người Q, nhưng không rõ trúng chính xác vào vị trí nào trên cơ thể Q và có thương tích gì không. Lúc này thì nhóm của Q từ xa ném bom xăng về hướng xảy ra đánh nhau gây cháy nổ trên mặt đường. Nhóm của T thấy nhóm của Q ném bom xăng và số người đông hơn nên lấy xe bỏ chạy. Lúc này, Q được Đ bọn đưa đi cấp cứu.

Sau khi bỏ chạy khỏi hiện trường, nhóm T chạy về lại nơi tập trung ban đầu ở trước kiệt vào nhà Đ tại tổ 198 phường A, quận Th1, TP. Đà Nẵng. Tại đây T, Đ, H đưa lại hung khí cho “Li” rồi “Li” và bạn của “Li” đi về. Sau đó, H và N chạy đi khâu vết thương cho H còn Đ và T vào nhà Đ nghỉ ngơi. Một lúc sau, Huỳnh Văn Th gọi

điện thoại cho T nói do say ngủ quên nên không biết T và Đ đã gọi điện thoại, T hỏi Th đang ở đâu thì Th nói đang ngủ với bạn gái ở khách sạn F nằm trên đường 2/9, Đà Nẵng rồi T và Đ chạy đến khách sạn nơi Th đang ngủ với bạn gái và thuê phòng bên cạnh phòng của Th để nghỉ ngơi. Tại đây, Th có hỏi T và Đ đi đâu về nhưng T và Đ không nói gì về việc đã đánh nhau với nhóm Q. Sau đó, T và Đ gọi cho H và N mua sữa mang đến khách sạn để uống, H và N mua sữa xong thì chạy đến khách sạn vào phòng của T và Đ nằm nghỉ. Vì sợ nhóm Q đến trả thù và để trốn tránh Cơ quan Công an nên T, Đ gọi Th dậy trả phòng rồi cả bọn đi qua đường HX, TP. Đà Nẵng thuê khách sạn để ở. Đến sáng ngày 21.3.2017, T và Đ bỏ trốn còn những người còn lại đi về.

*** Hậu quả:**

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109/TgT ngày 10.4.2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận đối với anh Hồ Minh Anh Q:

+ Vết thương sọ não hở vùng đỉnh phải gây: **Nứt xương hộp sọ**, tụ máu ngoài màng cứng đã được điều trị (Vùng đỉnh - chẩm - thái dương phải có vết thương đang lành sẹo, chưa cắt chỉ, kích thước: 13,5cm x 0,2cm; vùng trán trái, trên cung mày có vết thương đang lành sẹo, chưa cắt chỉ, kích thước: 1,5cm x 0,2 cm; mặt sau khuỷu tay trái có vết thương đang lành sẹo, chưa cắt chỉ, hình vòng cung, kích thước: 5,5cm x 0,2cm).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 48% (Bốn mươi tám phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 123/TgT ngày 25.4.2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận Đặng Thanh H: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định số: 266/C54C (Đ4) ngày 31.5.2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

+ Chất lỏng trong 11 (mười một) vỏ chai thủy tinh (loại chai bia larue, ký hiệu C1 đến C10 và C13) gửi giám định đều là xăng.

+ 02 (hai) vỏ chai thủy tinh (loại chai bia larue) bên trong không có chứa chất lỏng (ký hiệu C11 và C12) gửi giám định đều không tìm thấy xăng, dầu.

+ Trên 11 (mười một) miếng vải màu xanh (ký hiệu GI đến GIO và GI3) dùng để nút miệng các vỏ chai bia gửi giám định đều có xăng.

+ 02 (hai) miếng vải màu xanh (ký hiệu GI1 và GI2) dùng để nút miệng các vỏ chai bia gửi giám định đều không tìm thấy xăng, dầu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ và Nguyễn Minh N phạm tội “Giết người”;

1/ Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Thân Vĩnh T** 11 (Mười một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/07/2018.

2/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Đặng Thanh H** 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/04/2017.

3/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Đào Ngọc Đ** 07 (bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/06/2018.

4/ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: **Nguyễn Minh N** 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/04/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, các biện pháp tư pháp nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của bị cáo, những người tham gia tố tụng.

Ngày 11/11/2018, bị cáo Đặng Thanh H có đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/11/2018, bị cáo Thân Vĩnh T có đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/11/2018, bị cáo Nguyễn Minh N có đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/11/2018, bị cáo Đào Ngọc Đ có đơn kháng cáo cho rằng tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Các bị cáo đều cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo Thân Vĩnh T, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N đều nhất trí về phần tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử đối với các bị cáo. Các luật sư cho rằng phía người bị hại cũng có lỗi,

xem xét mức độ phạm tội của các bị cáo, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn. Luật sư Nguyễn Thành Đ3 còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ bị người khác đe dọa. Các luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N đều khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/3/2017, Huỳnh Văn Th điều khiển xe mô tô chở Thân Vĩnh T chạy trên đường T1, thành phố Đà Nẵng thì suýt va chạm với xe mô tô do anh Hồ Minh Anh Q điều khiển chở anh Nguyễn Giáp N chạy ngược chiều nên xảy ra mâu thuẫn. Hai bên tìm hiểu lai lịch của nhau để gây sự. Th và T ra bến xe tìm anh Q, nhưng không tìm thấy nên đi về. Hai bên điện thoại thách thức nhau. Nhóm anh Q tập hợp lực lượng, chuẩn bị hung khí như dao tự chế, tuýp sắt, bom xăng. Nhóm của T do T gọi điện thoại cho Nguyễn Minh N, Đào Ngọc Đ, Đặng Thanh H nhờ giúp đỡ, các bị cáo đều đồng ý tham gia. Đ còn gọi cho hai thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mang theo 04 con dao tự chế đến đưa cho T, Đ và H mỗi người 01 con dao còn thanh niên tên “Li” cầm 01 con dao. T thông báo cho nhóm anh Q hẹn đánh nhau ở trước bến xe trung tâm Đà Nẵng. Nhóm anh Q hẹn gặp ở sau Honda Q1 gần chợ H3, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 21/3/2017 hai nhóm gặp nhau tại địa điểm anh Q đã hẹn, trong đó N chở T. Khi đến nơi, T, Đ, H cầm dao xông vào chém nhau với nhóm anh Q. Hậu quả anh Q bị 03 vết thương: 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái, 01 nhát trúng vào trán trái trên cung mày và 01 nhát trúng vùng đỉnh chẩm thái dương phải gây nứt xương hộp sọ, tỷ lệ thương tích 48%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 điều 93 BLHS năm 1999; bị cáo Thân Vĩnh T còn bị áp dụng thêm điểm p khoản 1 điều 93 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo, xử phạt: Thân Vĩnh T 11 năm tù, Đặng Thanh H 09 năm tù, Đào Ngọc Đ 07 năm tù, Nguyễn Minh N 06 năm tù. Mức hình phạt trên là không nặng, đã xem xét chiều cố giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N cũng như lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Thân Vĩnh T, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N, Đặng Thanh H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng thêm điểm p khoản 1 điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Thân Vĩnh T. Áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh N.

Xử phạt:

- Thân Vĩnh T 11(mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2018.

- Đặng Thanh H 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2017.

- Đào Ngọc Đ 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2018.

- Nguyễn Minh N 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2017.

2/ Về án phí: Thân Vĩnh T, Đặng Thanh H, Đào Ngọc Đ, Nguyễn Minh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC, TAND Tp Đà Nẵng;
- VKSCC tại ĐN, VKS Tp Đà Nẵng;
- Công an Tp Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- Cục THADS Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu trữ, HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm